

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về chủ trương đầu tư**

**Dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 07  
khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước**

## **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 06/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 4903/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đề án: Các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.*

*Căn cứ Công văn số 1467/UBND-TC ngày 04/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương xây dựng Cơ sở hạ tầng các điểm quy hoạch dân cư năm 2020 tại thị trấn Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước tại Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 17/05/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 146/BC-PTCKH ngày 12/05/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 07 khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước, với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 07 khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước.

**2. Chủ đầu tư:** UBND thị trấn Tuy Phước.

**3. Địa điểm đầu tư:** thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

**4. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm phát triển mở rộng khu dân cư theo hướng hiện đại, tạo quỹ đất để phục vụ cho việc tái định cư và đầu tư giá quyền sử dụng đất tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Mặt khác, việc thực hiện dự án sẽ sắp xếp khu dân cư, góp phần cải thiện nâng cao chất lượng cuộc sống của địa phương, chuyển đổi cơ cấu và phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Diện tích theo quy hoạch: 29.093,62 m<sup>2</sup>. Trong đó:

**6.1. Hạng mục 1: San nền.** Diện tích: S=11.056,70 m<sup>2</sup>.

San nền toàn bộ diện tích khu đất quy hoạch sau khi trừ phần thi công đường giao thông, chiều cao đắp trung bình 1,19m. Dùng đất cấp III khai thác tại mỏ vận chuyển đến để đắp đầm chặt K90.

**6.2. Hạng mục 2: Nền, mặt đường giao thông nội bộ:** S=18.036,92 m<sup>2</sup>

- Xây dựng 07 tuyến đường trong khu quy hoạch, tổng chiều dài L=1.040,20m, bao gồm:

+ Tuyến ĐS1: Bn=3,50+7,00+3,50=14,00m. Chiều dài L1=125,30m.

+ Tuyến ĐS2: Bn=3,50+7,00+3,50=14,00m. Chiều dài L2=189,40m.

+ Tường tuyến ĐS3: Bn=5,00+7,00+3,50=15,50m. Chiều dài L3=186,50m.

+ Tuyến ĐS4: Bn=3,50+7,00+3,50=14,00m. Chiều dài L4=156,70m.

+ Tuyến ĐS5: Bn=3,50+7,00+3,50=14,00m. Chiều dài L5=156,20m.

+ Tuyến ĐS6: Bn=3,50+7,00+3,50=14,00m. Chiều dài L6=91,80m

+ Tuyến ĐS7: Bn=3,50+7,00+3,50=14,00m. Chiều dài L7=134,30m.

- Độ dốc dọc thiết kế: Theo độ dốc dọc khống chế theo cao trình quy hoạch.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2,00%.

- Độ dốc ngang lề đường: 1,00% dốc vào phía trong lòng đường.

- Trước khi thi công cần đào bỏ toàn bộ lớp đất hữu cơ bề mặt.

- Đắp nền, lề đường: Dùng đất cấp III khai thác tại mỏ đắp đầm chặt K95.

Toàn bộ nền đường lớp trên cùng dày 30cm lu tăng cường đạt độ chặt K98 trong phạm vi đổ bê tông mặt đường.

- Mặt đường đổ BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm, móng lót 1 lớp bạt nhựa.

- Xây dựng bó vỉa toàn bộ các tuyến đường bằng bê tông M200 đá 1x2.

- Vỉa hè xung quanh đắp đất cấp III đầm chặt K95.

**6.3. Hạng mục 3: Hệ thống thoát nước mưa**

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa quanh các tuyến đường bằng mương hộp BTCT M250, móng đệm BT lót M100, đỉnh mương đổ đổ tại chỗ và lắp đan BTCT (kích thước: 100x70cm và 150x150cm) và cống đk 80, 60cm, đầu nối về mương BTCT hiện có (kích thước 90x90cm).

- Xây dựng hố ga dọc tuyến mương bằng bê tông M250, miệng đậy nắp hố ga khung âm bằng gang (tải trọng 12,5 tấn (trên vỉa hè), 25,00 tấn (trên mặt đường)).

- Dùng các hố ga thu nước để thu nước mặt đường vào hố ga dọc tuyến mương. Kết cấu: BTCT M250, Nắp hố lắp song chắn rác bằng gang (tải trọng 25 tấn). Ống dẫn nước về hố ga bằng ống nhựa PVC đường kính 200mm; Cửa xả lắp van lật ngăn mùi HDPE, đường kính 200mm..

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 14.800.160.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, tám trăm triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng).**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	12.771.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	361.419.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	846.382.000 đồng;
- Chi phí khác:	116.589.000 đồng;
- Chi dự phòng:	704.770.000 đồng.

### **8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu vực này trước khi phân chia tỷ lệ theo cơ chế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2022- 2023.

UBND thị trấn Tuy Phước có trách nhiệm bố trí nguồn vốn để thực hiện dự án, sau khi đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu vực này, UBND huyện sẽ tính toán hỗ trợ theo cơ chế quy định.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022-2023 (Triển khai công trình khi cân đối được nguồn vốn, kế hoạch vốn theo quy định).

**Điều 2.** UBND thị trấn Tuy Phước (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**